

THU HỒI CÁC KHOẢN CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Chi cục Thủy lợi

Mã chương: 412;

Mã QHNS: 1061520;

Mã KBNN: 1161

(Kèm theo Quyết định số: 1227/QĐ-SNNMT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Mã CT	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Chi cục Thủy lợi				7.241.919,330	
1	Kinh phí quản lý hành chính				4.741.708,330	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				539.284,330	
	Kinh phí cải cách tiền lương (412-341-14) (Chi cục TL Bắc Ninh cũ thực hiện)		341	14	11.587,330	
*	Kinh phí thu hồi do tỉnh giảm biên chế theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Thu hồi tương ứng với số biên chế giao cao hơn so với số được giao năm 2025; biên chế điều chuyển sang các cơ quan, đơn vị sau khi sáp nhập					
-	Lương, PC, các khoản đóng góp theo lương		341	13	443.697,000	
-	Định mức chi hoạt động		341	13	84.000,000	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				4.202.424,000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo ND 178		341	23	21.821,000	
*	Kinh phí thu hồi do tỉnh giảm biên chế theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Thu hồi tương ứng với số biên chế giao cao hơn so với số được giao năm 2025; biên chế điều chuyển sang các cơ quan, đơn vị sau khi sáp nhập					
-	Thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP		341	18	167.103,000	
*	Chi nghiệp vụ chuyên môn				4.013.500,000	
-	Duy trì ISO		341	12	13.500,000	
-	Kinh phí xây dựng đơn nguyên 4 tầng cạnh nhà làm việc cũ để đảm bảo diện tích làm việc; Chuyển vị trí công mới (do công cũ tại vị trí đèn xanh, đỏ mất ATGT) tháo dỡ công trình cũ; dịch chuyển đường điện		341	12	4.000.000,000	
2	Sự nghiệp kinh tế				2.500.211,000	
*	Sự nghiệp thủy lợi		283	12	1.145.551,000	
-	Duy tu sửa chữa thường xuyên các công trình đê, kè, cống				307.000,000	
-	Hội nghị tập huấn kỹ thuật hộ đê PCTT,HN tổng kết triển khai PCTT và TKCN				450.000,000	
-	Kinh phí đóng góp hoạt động Tiểu ban Sông Cầu				70.000,000	
-	Kinh phí cải tạo, nâng cấp cục bộ kênh và công trình trên kênh tưới N7 đoạn từ K0+700 đến K5+800				34.190,000	

-	Kinh phí xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh				284.361,000	
*	Sự nghiệp kinh tế khác		311	12	1.354.660,000	
-	Kinh phí thực hiện bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch trên địa bàn tỉnh				1.209.860,000	
-	Kinh phí tư vấn lập báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước mặt công trình: hệ thống cấp nước SHTT liên xã Đông Hưng, Đông Phú Lục Nam (KP trả nợ năm 2023)				82.400,000	
-	Kinh phí tư vấn lập báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước mặt công trình: hệ thống cấp nước SHTT liên xã Tam Tiến, Đồng Vương Yên Thế (KP trả nợ năm 2023)				62.400,000	

